

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2019/HS-ST**

Ngày: 17-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Kỳ, ông Phạm Văn Trinh và bà Lê Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

PHẠM VĂN T, Sinh năm 1990, tại Bình Thuận. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 2, xã V H, huyện Đ L, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Tiền án, tiền sự : Không. Nhân thân của bị can: Ngày 24/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2015 về địa phương, hiện đã xóa án tích; Cha: Phạm Văn N, sinh năm 1960; Mẹ: Khiếu Thị N, sinh năm 1964; Anh, chị em ruột: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1990. Phạm Văn T là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1995. Con: 01 người con, sinh năm 2017. Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận(có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: **Luật sư Bùi Văn T**, Văn phòng luật sư số 3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận; Địa chỉ: Số 96-98 T Đ T, đại lộ T Đ T, phường H L, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- Bị hại: **Ông Lê Bằng P**, sinh năm 1977 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ **Bà Lại Thị M**, sinh năm 1983 (có mặt).

+ **Ông Lê Văn O**, sinh năm 1947 (vắng mặt).

+ **Bà Đào Thị V**, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn 2, xã V H, huyện Đ L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn O và bà Đào Thị V: Ông Đào Quang H, sinh năm 1978. Nơi cư trú: 186 Khu phố 1, A P Đ , Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh(có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn 2, xã V H, huyện Đ L, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- Người làm chứng:

1/ **Ông Nguyễn Xuân O**, sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 3, xã V H, huyện Đ L, tỉnh Bình Thuận.

2/ **Ông Phạm Văn Q**, sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 2, xã V H, huyện Đ L, tỉnh Bình Thuận.

3/ **Ông Trần Văn C**, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 4, xã V H, huyện Đ L, tỉnh Bình Thuận.

4/ **Ông Trần Thanh D**, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 1, xã V H, huyện Đ L, tỉnh Bình Thuận.

5/ **Ông Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 1, xã G A, huyện T L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/01/2019, Phạm Văn T và Nguyễn Quốc H, sinh năm 1992 (trú: thôn 1, xã G A, huyện T L) đang nhậu ở xã G A, huyện Đ L thì T dùng điện thoại có số 0961311377 nhắn tin với nội dung “ông còn thiếu tiền tôi sao không trả mà cứ hẹn hoài vậy” gửi cho Lê Bằng P, sinh 1977 (trú: thôn 2, xã V H, huyện Đ L, tỉnh Bình Thuận) để đòi số tiền 7.000.000 đồng P hứa trả cho T, P nhận được tin nhắn và gọi điện thoại cho T và nói: “tiền tao nợ mày thì từ từ tao trả, mày muốn gì thì lên đây”; T nói lại: “mày ở đâu”, P trả lời: “tao ở quán ông C nè, mày ngon lên đây”.

Lúc này, T chạy xe mô tô biển số 86B8-284.49 về nhà ở thôn 2, xã V H, huyện Đ L, tỉnh Bình Thuận lấy 01 con dao tự tạo có chiều dài cả cán và lưỡi là 50cm, cán

bằng kim loại màu trắng tròn có chiều dài là 14,5cm, có đường kính 2cm, trên cán có 01 khoan nhựa màu đen có chiều dài là 4,5cm trên cán dao có 2 nút khóa; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có chiều dài là 34,5cm, lưỡi dao có 1 mặt cắt sắc bén, mũi dao nhọn để tại bàn gỗ ngay giếng nước tại nhà T và chạy xe mô tô đến quán cà phê ông Trần Văn C (sinh năm 1960, trú tại thôn 4, xã V H, huyện Đ L). Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, T chạy xe vào bên hông quán và dừng xe gần gốc cây si, T thấy P đang ngồi cùng với Nguyễn Xuân O, sinh 1985, (trú: thôn 3, xã V H, huyện Đ L, tỉnh Bình Thuận); Trần Thanh D, sinh 1987 (trú: thôn 1, xã V H, huyện Đ L, tỉnh Bình Thuận), thì T tay phải cầm con dao chạy đến nơi P, P đứng dậy đối diện với T, T dùng dao chém 1 nhát từ trên xuống, từ phải qua trái, P đưa 02 tay lên đỡ, T liền xoay cổ tay đâm từ trên xuống trúng vào ngực trái của P, T tiếp tục đâm tiếp 01 nhát vào hông trái của P, P chồm người đến giằng co con dao với T, trong lúc giằng co, con dao của T gây ra 02 vết thương, 01 vết đứt da ở mặt trước giữa cẳng tay phải và 01 vết đứt da ở mặt sau vào hõm nách trái của P thì Phạm Văn Q, sinh 1989 (trú: Thôn 2, xã V H, huyện Đ L, tỉnh Bình Thuận) và Nguyễn Xuân O đến can ngăn kéo T và P ra. T thấy trên người P chảy máu nhiều nên lấy xe bỏ chạy về nhà, cất giấu con dao trong phòng ngủ, rồi chạy xe mô tô biển số 86B8-284.49 vào huyện Đ Q, tỉnh Đồng Nai. Đến 13 giờ 30 phút ngày 05/01/2019, nghe tin P chết, T đến Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Sau khi bị đâm, Lê Bằng P được Nguyễn Xuân O, Trần Thanh D đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực phía nam Bình Thuận, do bị thương nặng nên P đã tử vong trên đường chuyển từ Bệnh viện Đa khoa khu vực phía nam Bình Thuận vào Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Thuận lập lúc 08 giờ 20 phút ngày 05/01/2019 thể hiện:

Hiện trường xảy ra vụ án ở trong khu vực quán cà phê của ông Trần Văn C và ngoài mặt đường ĐT 720 thuộc thôn 4, xã V H, huyện Đ L, tỉnh Bình Thuận.

Trên nền sân phía trước quán cách gốc cây si 2m cách mép đường nhựa trước quán 5m, phát hiện có 01 vùng chất màu nâu đỏ đã khô dạng vũng và nhỏ giọt, vùng này có kích thước (1,8 x 1,9)m, được đánh số 1 trong sơ đồ.

Cách vị trí số 1 là 4,1m về hướng Bắc (vào trong khu vực quán) phát hiện 01 vùng chất màu nâu đỏ đã khô dạng nhỏ giọt và phun, hướng phun có cả hướng vào quán, có cả hướng ra đường, vùng này có kích thước (1,5 x 0,8)m, đánh số 2.

Cách vị trí số 2 là 1m về hướng Đông Nam, phát hiện 1 chiếc dép màu đen, dạng quai ngang, hiệu dép T D, dép bên trái nằm ngửa, đầu dép quay vào hướng trong quán, đánh số 3.

Cách vị trí số 3 là 2m về hướng Nam, phát hiện 1 chiếc dép bên phải, (cùng loại với chiếc dép ở vị trí số 3), dép ở tư thế nằm úp, dép nằm sát bờ tường bao quanh gốc cây si, đánh số 4.

Cách vị trí số 4 là 1,1m về hướng Nam, phát hiện 1 mũ lưỡi trai, màu đen, mũ nằm ngửa, trên lưỡi trai có hình con ngựa, đánh số 5.

Cách vị trí số 5 về hướng Nam. Trên mặt đường nhựa phát hiện có 01 vùng có bám chất màu nâu đỏ đã khô, kích thước (2,6 x 1,6)m, đánh số 6 dạng nhỏ giọt và phun. Khoảng cách từ vị trí số 5 đến vùng này là 8,20m, mặt nền xi măng và đường nhựa từ vị trí số 5 đến số 6 có nhiều vết chất nâu, nâu đỏ dạng phun, đuôi phun có chiều hướng từ trong quán ra đường nhựa. Trung tâm vị trí số 6 vào mép nhựa bên phải là 3,2m.

Cách vị trí số 6 là 8,1m về hướng Tây Bắc. Trên nền xi măng trước quán phát hiện vùng chất màu nâu đỏ đã khô dạng nhỏ giọt và phun, vùng này có kích thước (1,3 x 1,0)m, đánh số 7. Từ vị trí số 6 đến số 7 phát hiện có nhiều vết màu nâu đỏ dạng phun, hướng phun từ số 6 qua số 7. Vị trí số 7 đo ra mép nhựa bên phải là 1,5m.

Tại sân xi măng trước quán, cách lề nhựa bên phải 2,9m có đặt 02 bàn nhựa màu đỏ, 2 bàn cách nhau 1,9m, xung quanh mỗi bàn có đặt 04 ghế nhựa màu đỏ. Bàn ở hướng Tây đánh số 8. Bàn hướng Đông, đánh số 9.

Trung tâm vết nâu đỏ (số 7) đến số 8 là 1,3m. Vị trí số 1 đến số 7 là 4m. Số 1 đến số 9 là 2,1m.

Từ vị trí số 6 đo vào trụ hiên bên phải nhà số 224 là 13,2m. Vị trí số 1 vào gốc cây si là 1,8m, ra mép đường nhựa là 5m.

Cách vị trí số 2 là 2,3m về hướng Đông Nam phát hiện 01 xe mô tô biển số 86B8-445.92, đầu xe quay về hướng Đông Nam, xe dựng chân chống nghiêng (đánh số 10).

Từ vị trí số 2 đo đến trụ hiên bên phải nhà số 224 là 6,2m.

Cách vị trí số 9 về hướng Tây Bắc 10,5m, cách phòng pha chế cà phê của quán 3,3m, phát hiện 01 bàn loại INóx chữ Nhật có 4 ghế nhựa màu đỏ xung quanh, đánh số 11.

Kết quả kết nghiệm tử thi và Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 68/2019/TT ngày 11/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận dấu vết tổn thương và nguyên nhân chết của Lê Bằng P (BL số: 17→18, 25):

** Dấu hiệu chính qua giám định:*

- Vết thương ngực trái thấu ngực, xuyên thủng thùy trên, thùy dưới phổi trái; Vết thương do vật sắc nhọn gây ra theo chiều hướng từ trước ra sau, trên xuống dưới với lực tác động rất mạnh.

- Vết thương sườn trái, thấu ngực, chạm vào màng phổi trái; Vết thương do vật sắc nhọn gây ra theo chiều hướng từ trái sang phải, dưới lên trên với lực tác động trung bình.

- Vết đứt da nông ở mặt sau hõm nách trái; Vết đứt do vật sắc gây ra theo chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới với lực tác động nhẹ.

- Vết đứt da nông mặt trước giữa cẳng tay phải; Vết đứt do vật sắc gây ra với lực tác động nhẹ.

* *Nguyên nhân chết*: Vết thương vùng ngực trái, thấu ngực, xuyên thủng thùy trên, thùy dưới phổi trái, tràn máu vào khoang ngực trái làm mất máu → suy tuần hoàn cấp → tử vong.

* Nồng độ Ethanol trong mẫu máu phân tích là 15,1mg/100ml.

* Vật chứng vụ án:

01(một) con dao tự tạo có chiều dài cả cán và lưỡi là 50cm, cán bằng kim loại màu trắng tròn có chiều dài là 14,5cm, có đường kính 2cm, trên cán có 01 khoan nhựa màu đen có chiều dài là 4,5cm trên cán dao có 2 nút khóa; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có chiều dài là 34,5cm, lưỡi dao có 1 mặt cắt sắc bén, mũi dao nhọn, trên lưỡi dao có dính chất màu nâu đỏ. Vỏ bọc dao là 1 ống tuýp sắt màu đen có chiều dài 43,5cm đường kính 2,2cm vỏ bọc có 2 lỗ tròn, nơi rộng nhất lưỡi dao là 2cm có vỏ đựng màu đen. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận chuyển tang vật đến kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận quản lý để đảm bảo việc xử lý (BL 33, 71).

Đối với 01 đôi dép màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu đen thu giữ tại hiện trường; 01 áo thun dài tay màu xanh và 01 áo thun loại ba lỗ màu trắng, được xác định của nạn nhân Lê Bằng P, nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh đã trả lại cho gia đình nạn nhân (BL số:30→32).

Về phần dân sự:

Bà Lại Thị M (vợ của Lê Bằng P) yêu cầu Phạm Văn T bồi thường tiền chi phí cứu chữa, mai táng 200.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 130.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi 01 người con của bị hại là cháu Lê Thị Anh T (sinh ngày 01/10/2009) cho đến khi đủ 18 tuổi với số tiền 1.500.000 đồng/tháng; bà Nguyễn Thị N (vợ của T) đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng; bà M yêu cầu bồi thường số tiền còn lại.

* *Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-P2 ngày 10/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 18 đến 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại gồm các chi phí mai táng, cứu chữa và tổn thất tinh thần theo yêu cầu tại Tòa với số tiền 349.000.000đồng, khấu trừ số tiền đã bồi thường trước là 15.000.000đồng. Cấp dưỡng nuôi 03 người con của bị hại gồm cháu Lê Hoàng V ,Lê Quang T và Lê Thị Anh T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, mỗi tháng mỗi cháu 1.500.000đồng; Vật chứng là con dao tích thu tiêu hủy.

- Ý kiến của bị cáo T : Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất ý kiến của vị đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều luật áp dụng. Về mức hình phạt đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo về thành khẩn khai báo, bản thân rất hối hận việc làm sai trái, có tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Đề nghị được nhận mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát là 18 năm tù.

- Ý kiến của đại diện hợp pháp bị hại: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quy định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quy định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quy định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quy định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng hơn 20 giờ 30 phút ngày 04/01/2019 Phạm Văn T nhắn tin đòi tiền Lê Bằng P, do P hứa trả tiền 7.000.000đồng cho T nhưng không thực hiện lời hứa,

không trả tiền và có lời lẽ thách thức nên cả hai hẹn nhau đến quán cà phê của ông Trần Văn C trú tại thôn 4, xã V H, huyện Đ L, tỉnh Bình Thuận. T chạy xe mô tô biển số 86B8-284.49 về nhà ở thôn 2, xã V H, huyện Đ L, tỉnh Bình Thuận lấy 01 con dao tự tạo có chiều dài cả cán và lưỡi là 50cm, cán bằng kim loại màu trắng tròn có chiều dài là 14,5cm, có đường kính 2cm, trên cán có 01 khoan nhựa màu đen có chiều dài là 4,5cm trên cán dao có 2 nút khóa; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có chiều dài là 34,5cm, lưỡi dao có 1 mặt cắt sắc bén, mũi dao nhọn để tại bàn gỗ ngay giếng nước tại nhà, T mang theo bên người và chạy xe mô tô đến quán cà phê. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, T chạy xe vào bên hông quán và dừng xe gần gốc cây si, T thấy P đang ngồi cùng với Nguyễn Xuân O; Trần Thanh D, thì T tay phải cầm con dao chạy đến nơi P, P đứng dậy đối diện với T, T dùng dao chém 1 nhát từ trên xuống, từ phải qua trái, P đưa 02 tay lên đỡ, T liền xoay cổ tay đâm từ trên xuống trúng vào ngực trái của P, T tiếp tục đâm tiếp 01 nhát vào hông trái của P, làm P tử vong. Bản kết luận của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận nguyên nhân chết của Lê Bằng P là: Vết thương vùng ngực trái, thấu ngực, xuyên thủng thùy trên, thùy dưới phổi trái, tràn máu vào khoang ngực trái làm mất máu → suy tuần hoàn cấp dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội: “Giết người” theo Điều 123 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Phạm Văn T khi thực hiện hành vi phạm tội sử dụng dao tự tạo là hung khí nguy hiểm liên tiếp chém nhiều nhát trên cơ thể của người bị hại P, trong đó có 01 nhát vào vùng ngực làm P tử vong. Hành vi của bị cáo thể hiện bản tính quá côn đồ, hung hãn cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm khắc để răn đe.

Tại phiên tòa bị cáo T cũng xác định giữa bị cáo và bị hại Lê Bằng P chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất, nhưng do có sẵn dao nên bị cáo đã tấn công P và dùng dao chém liên tiếp vào người P. Xét thấy, giữa bị cáo và bị hại không hề xảy mâu thuẫn, bị cáo đã sử dụng con dao sẵn nhọn đâm thẳng vào cơ thể của bị hại P rồi bỏ mặc hậu quả. Hành vi của bị cáo Phạm Văn T thể hiện tính chất côn đồ, đã xâm hại đến tính mạng của người khác thuộc trường hợp có tính chất côn đồ là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, tước đoạt trái phép tính mạng của người khác, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản vào năm 2014, chấp hành xong hình phạt tù

ngày 06/02/2015, hiện đã xóa án tích nhưng cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe giáo dục, ngăn ngừa tội phạm phát sinh.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Văn T sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại với số tiền 15.000.000đồng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay những người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường bao gồm tiền tổn thất tinh thần mức tối đa là 149.000.000đồng, chi phí xe cấp cứu và tiền chi phí mai táng 200.000.000đồng, tổng cộng là 349.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các khoản chi phí trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại. Gia đình bị cáo Phạm Văn T đã bồi thường trước 15.000.000đồng sẽ được khấu trừ, còn lại số tiền 334.000.000đồng buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình điều tra bà Lại Thị Mai yêu cầu bị cáo có trách nhiệm nuôi con của bị hại là cháu Lê Thị Anh T - sinh ngày 01/10/2009 cho đến 18 tuổi, mỗi tháng 1.500.000đồng; Còn 02 cháu Lê Hoàng V và Lê Quang T cùng sinh ngày 01/10/2002 đã lớn nên không yêu cầu bồi thường. Tại phiên Tòa bà Lại Thị M thay đổi yêu cầu, bà yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 03 cháu Lê Hoàng V và Lê Quang T cùng sinh ngày 01/10/2002, cháu Lê Thị Anh T - sinh ngày 01/10/2009 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi 03 người con của bà Lại Thị M là có căn cứ, đúng pháp luật nên buộc bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các cháu Lê Hoàng V , Lê Quang T và Lê Thị Anh T mỗi tháng là 1.500.000đồng/mỗi cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[6] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao tự tạo có chiều dài cả cán và lưỡi là 50cm, cán bằng kim loại màu trắng tròn có chiều dài là 14,5cm, có đường kính 2cm, trên cán có 01 khoan nhựa màu đen có chiều dài là 4,5cm trên cán dao có 2 nút khóa; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có chiều dài là 34,5cm, lưỡi dao có 1 mặt cắt sắc bén, mũi dao nhọn. Vỏ bọc dao là 1 ống tuýp sắt màu đen có chiều dài 43,5cm đường kính 2,2cm vỏ bọc có 2 lỗ tròn, nơi rộng nhất lưỡi dao là 2cm có vỏ bọc màu đen.

[7] Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 357, 468, 584, 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường chi phí điều trị, tiền chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần cho những người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lại Thị M, ông Lê Văn O, bà Đào Thị V với số tiền 334.000.000đồng (*Ba trăm ba mươi bốn triệu đồng*) do bà Lại Thị M đại diện nhận.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải cấp dưỡng nuôi các cháu Lê Hoàng V , Lê Quang T (sinh cùng ngày 01/10/2002) và Lê Thị Anh T (sinh ngày 01/10/2009) mỗi tháng là 1.500.000đồng/mỗi cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tiền cấp dưỡng giao cho bà Lại Thị M (mẹ của các cháu V, T, T) đại diện nhận. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 04/01/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao tự tạo có chiều dài cả cán và lưỡi là 50cm, cán bằng kim loại màu trắng tròn có chiều dài là 14,5cm, có đường kính 2cm, trên cán có 01 khoan nhựa màu đen có chiều dài là 4,5cm trên cán dao có 2 nút khóa; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có chiều dài là 34,5cm, lưỡi dao có 1 mặt cắt sắc bén, mũi dao nhọn. Vỏ bọc dao là 1 ống tuýp sắt màu đen có chiều dài 43,5cm đường kính 2,2cm vỏ bọc có 2 lỗ tròn, nơi rộng nhất lưỡi dao là 2cm có vỏ bọc màu đen. Hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án tỉnh Bình Thuận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2019.

4. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 16.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, thông báo cho bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án (17/10/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- PC2-Công an tỉnh Bình Thuận;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Phòng THA hình sự TABT (04);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: THS, HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thái